

## I – Bài tập về đọc hiểu

### Ý chí người chiến sĩ

Trong một trận càn của giặc Pháp, anh Bầm bị giặc bắt. Giặc dụ dỗ anh khai ra đồng chí của mình nhưng anh không nói nửa lời. Giặc quân băng kín hai bàn tay anh rồi tẩm xăng, châm lửa đốt. Hai bàn tay anh bị đốt đen thui trơ xương và gân. Rồi một đêm, chúng giải anh và mấy chiến sĩ xuống thuyền, chèo ra giữa sông, lần lượt quăng từng người xuống nước.

May vì hai tay không bị xích, anh Bầm cố sức ngoi lên. Một đợt sóng mạnh như núi đè anh xuống. Nước xoáy tít, hút anh xuống vực thẳm. Anh lại cố đem sức tàn ngoi lên. Cuối cùng, anh mệt lử, nhưng đã thoát khỏi vực sâu.

Sáng hôm ấy, anh dạt vào một bãi cát. Đè phòng địch phát hiện, anh nấp sau một đồng rạ lớn, đợi trời tối mới về làng.

Tựa vào đồng rạ, anh thiu thiu ngủ. Đang chập chờn, anh bỗng thấy một đàn quạ đen bay đến, kêu inh ỏi, lao vào người anh đòi rĩa đôi tay. Anh xua chúng đi, chúng càng lấn xả vào một cách dữ tợn. Anh đành nghiêng rặng, thọc sâu 2 tay xuống cát. Đàn quạ không làm gì được, đành vỗ cánh bay đi.

Bỗng anh thấy rất bỏng. Thì ra kiến lửa đang xúm vào đốt cả tay chân. Nước mắt chảy ròng ròng, nhưng sợ lộ, anh không dám ra khỏi đồng rạ. Anh tự nhủ: nhất định phải sống để tiếp tục chiến đấu.

Trời nhá nhem tối, anh Bầm đứng dậy. Để tránh địch, anh không dám đi trên đường cái mà lội quanh hết ruộng này đến ruộng khác để tìm đường về thôn nhà. Đứng trước cái lều con của mẹ, anh khẽ gọi:

- U ơi! U!

Có tiếng mẹ già hốt hoảng hỏi cọng ra. Anh run rẩy nói:

- Con, Bầm đây. U mở cửa cho con!

Cánh liếp nâng lên. Mẹ già cầm ngọn đèn hiện ra. Anh giơ tay dính ôm lấy mẹ, song đầu gối anh bủn rủn, mắt hoa lên, kiệt sức, anh ngã khụy dưới chân mẹ.

(Theo Nguyễn Huy Tưởng)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

**Câu 1.** Dòng nào dưới đây gồm các chi tiết cho thấy anh Bầm bị giặc Pháp đối xử rất dã man?

a- Dụ dỗ anh khai ra đồng chí của mình; tẩm xăng hai bàn tay anh, châm lửa đốt đen thui, trơ trụi xương và gân

b- Tẩm xăng hai bàn tay anh, châm lửa đốt đen thui, trơ xương và gân; quăng xuống giữa sông trong đêm

c- Quăng anh xuống giữa dòng sông trong đêm tối; dụ dỗ anh khai ra các đồng chí cùng hoạt động với mình

**Câu 2.** Sau khi thoát khỏi vực sâu, anh Bầm còn phải vượt qua những thử thách gì?

a- Bị dạt vào một bãi cát, phải nấp sau một đồng rạ lớn kéo địch phát hiện

b- Đàn quạ lao vào đòi rĩa chân tay bị thương; kiến lửa xúm vào đốt khắp người

c- Đàn quạ lao vào đòi rĩa đôi tay bị thương; kiến lửa xúm vào đốt cả tay chân

**Câu 3.** Dòng nào dưới đây nêu đúng 3 chi tiết nói về ý chí của người chiến sĩ trong câu chuyện?

- a- Cố sức ngoi lên khỏi vực sâu; nghiêng rãng, thọc hai tay bị thương xuống cát; nước mắt chảy ròng ròng vì đau nhưng quyết không ra khỏi đồng rạ
- b- Cố sức lặn xuống vực sâu; giấu hai bàn tay bị thương trong đồng rạ; nước mắt chảy ròng ròng vì xúc động nhưng quyết không ra khỏi đồng rạ
- c- Cố sức lặn ra khỏi vực sâu; nghiêng rãng, thọc cả hai tay chân bị thương xuống cát; nước mắt chảy ròng ròng vì đau nhưng quyết tâm ra khỏi đồng rạ

**Câu 4.** Câu chuyện ca ngợi điều gì?

- a- Tinh thần vượt khó của người chiến sĩ cách mạng
- b- Quyết tâm tìm đường về nhà của người chiến sĩ cách mạng
- c- Ý chí quyết tâm và lòng dũng cảm của người chiến sĩ cách mạng

**II – Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**Câu 1.** a) Nối ô chữ ở cột A với ô chữ thích hợp ở cột B rồi viết từ ghép được vào chỗ trống:

A		B
xơ		suất
sơ		khẩu
xuất		dừa
suất		trúc
xáo		ăn
sáo		trộn

M: sơ suất

.....  
 .....  
 .....  
 .....

b) Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in nghiêng rồi chép lại khổ thơ của Lê Anh Xuân:

Không một tấm hình, không một địa *chi*

Anh *chăng* để lại gì cho riêng anh trước lúc lên đường

*Chi* để lại dáng đứng Việt Nam tạc vào thế *ki*

Anh là chiến sĩ *giai* phóng quân

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**Câu 2.** a) Gạch dưới câu khiến trong các đoạn trích sau:

(1) Chó Sói choàng dậy tóm được Sóc, định ăn thịt. Sóc bèn van xin:

- Xin ông thả cháu ra!

(2) Nai Nhỏ xin phép cha được đi chơi xa cùng bạn. Cha Nai Nhỏ nói:

- Cha không ngăn cản con. Nhưng con hãy kể cho cha nghe về bạn của con.

(3) Chuột con ra khỏi tổ dạo chơi. Nó tha thẩn khắp nơi rồi lại về với mẹ:

- Mẹ ơi, con nhìn thấy hai con thú. Một con dữ tợn, còn con kia hiền khô  
Mẹ nó bảo:

- Con hãy nói cho mẹ nghe xem hai con thú ấy ra làm sao nào

(4) Một lần Nhím đến thăm rắn nước và bảo:

- Anh rắn nước ơi, anh cho tôi vào tổ của anh ở nhờ ít lâu.

b) Gạch dưới những câu khiến:

(1) Con chơi xong thì xếp gọn đồ chơi vào

(2) Ôi, con tôi mới ngoan nấp làm sao!

(3) Đã đến lúc tôi phải đi về rồi

(4) Nào, bố con ta đi về

**Câu 3.** a) Đặt câu khiến rồi viết vào chỗ trống trong bảng:

Cách đặt câu khiến	Đặt câu
(1) Có một trong các từ: hãy, đừng, chớ, nên, phải...	..... .....
(2) Có một trong các từ: lên, đi, thôi, nào..	..... .....
(3) Có một trong các từ: đề nghị, xin, mong...	..... .....

b) Em gọi điện thoại cho Tú, gặp người ở đầu dây bên kia là bố của bạn. Em nói như thế nào để bác chuyển máy cho em nói chuyện với Tú? Khoanh tròn chữ số trước câu em chọn:

(1) Bác cho cháu gặp bạn Tú một tí ạ!

(2) Đề nghị bác cho cháu gặp bạn Tú!

(3) Bác cho cháu gặp bạn Tú đi!

(4) Bác cho cháu gặp Tú chút nào!

c) Đặt 3 câu khiến theo các tình huống sau:

(1) Khi em muốn mượn bạn một đồ dùng học tập (bút mực hoặc bút chì, thước kẻ, quyển sách, quyển vở...)

.....

(2) Khi em xin phép bố mẹ cho đi chơi ở công viên hoặc tham gia câu lạc bộ văn nghệ (thể thao) nhân dịp hè.

.....

(3) Khi em mời cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm đến dự buổi liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 do lớp tổ chức.

.....

**Câu 4.** Viết đoạn văn (khoảng 8 câu) tả một bộ phận nổi bật của cây có bóng mát (VD: tán lá) hoặc cây ăn quả (VD: quả), cây hoa (VD: hoa), cây thuốc (VD: lá hoặc hoa, củ, rễ...)

.....

.....

.....

.....

**Đáp án:**

**Phần I**

1. b
2. c
3. a
4. c

**Phần II**

**Câu 1.** a) xuất khẩu – xơ dừa – sáo trúc – suất ăn – xáo trộn

b) Không một tấm hình, không một địa chỉ

Anh chẳng để lại gì cho riêng anh trước lúc lên đường

Chỉ để lại dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỉ

Anh là chiến sĩ giải phóng quân

**Câu 2.**

a) (1)- Xin ông thả cháu ra!

(2)- Nhưng con hãy kể cho cha nghe về bạn của con

(3)- Con hãy nói cho mẹ nghe xem hai con thú ấy ra làm sao nào

(4)- Anh rấn nước ối, anh cho tôi vào tổ của anh ở nhờ ít lâu.

b) (1)- Con chơi xong thì xếp gọn đồ chơi vào

(4)- Nào, bố con ta đi về

**Câu 3.**

a) VD: (1)- Thu đừng quát mắng các em nhỏ như thế!

(2) – Minh hát lại bài “Inh lả ối” cho cả lớp nghe đi!

(3)- Xin các bạn trật tự để nghe lớp trưởng phổ biến kế hoạch đi cắm trại

b) (1) – Bác cho cháu gặp bạn Tú một tí ạ!

c) (1) Hoa cho tớ mượn cái thước kẻ với

(2) Hè này, mẹ cho con tham gia lớp học võ do trường tổ chức, mẹ nhé!

(3) Chúng em mời cô giáo đến dự liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 của lớp em ạ

**Câu 4.** VD: Tả quả mít

Mới ngày nào chúng kiến những trái mít xanh non chỉ nhỏ bằng ngón tay, ngón chân em vậy mà giờ đây quanh thân mít, từ gốc trở lên đã rải rác những trái mít to lúc lỉu, mùi thơm ngọt ngào theo gió lan xa cả một góc vườn. Trái mít to nhất cũng bằng một vòng tay em, có màu nâu sẫm, vỏ xù xì, gai dãn thưa ra và nhọn. Ông em nói đây là lúc mít đã mở mắt. Khi mít chín, lấy tay vỗ vào quả mít thì sẽ có tiếng kêu “bòm bộp” rất vui tai. Mỗi lần thấy ông cắt trái mít ra thành nhiều phần khác nhau, khéo léo lấy lá mướp lau sạch nhựa, em lại háo hức được thưởng thức cái vị ngọt quyến rũ, mùi thơm lừng của nó. Múi mít vàng như màu nghệ mật chứa trong lòng múi ngọt đậm và sánh như mật ong.

(Trần Khánh Quỳnh)